

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ THUẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC
HỆ KHÔNG CHÍNH QUY NĂM 2024**

(Sau khi Phòng Đào tạo, BĐCL và CTSV đã kiểm tra hồ sơ nhập học)

Loại hình: Vừa làm vừa học

Địa điểm đặt lớp: Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế

Ngành: Sư phạm Mỹ thuật

Khối thi: H Kỳ thi ngày: 16,17/11/2024

Kèm theo Quyết định công bố điểm trúng tuyển số 393/QĐ-ĐHNT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nghệ thuật, ĐH Huế

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Đôi trọng	Khu vực	Năm TN Cao đẳng	Ngành Đào	Trường TNCD	Điểm thi			Tổng điểm	Điểm UT	Tổng điểm cộng UT	Ghi chú
												Môn 1	Môn 2	Môn 3				
1	GLM026	Phạm Thị Thùy	An	15/09/1989	Nữ	Nghệ An		2	2010	Thiết kế thời trang	Trường CĐ Kinh tế -Kỹ thuật Vinatex TP.HCM	8.0	8.5	8.0	24.5	0.25	24.75	
2	GLM002	Huỳnh Thị Mỹ	Châu	25/07/1979	Nữ	Gia Lai	7	1	2004	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐSP Gia Lai	8.0	6.0	7.0	21.0	1.75	22.75	
3	GLM001	Huỳnh Thanh	Công	18/06/1983	Nam	Kon Tum	7	1	2010	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐ VHNT và Du lịch Nha Trang	8.0	8.0	8.5	24.5	1.75	26.25	
4	GLM003	H' Trí Buôn	Dáp	28/04/1998	Nữ	Đắk Lắk	1	1	2019	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐ VHNT Đắk Lắk	8.0	6.0	7.0	21.0	2.75	23.75	
5	GLM025	Trương Thị Mỹ	Duyên	27/09/1997	Nữ	Gia Lai		1	2019	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐ VHNT Đắk Lắk	8.0	7.0	8.5	23.5	0.75	24.25	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Đối tượng	Khu vực	Năm TN Cao đẳng	Ngành Đào	Trường TNCD	Điểm thi			Tổng điểm	Điểm UT	Tổng điểm cộng UT	Ghi chú
												Môn 1	Môn 2	Môn 3				
6	GLM004	Rơ Châm	Đùyh	05/09/1993	Nam	Gia Lai	1	1	2014	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐ VHNT Đắk Lắk	8.0	8.0	8.5	24.5	2.75	27.25	
7	GLM006	Dương Thị Phương	Hằng	16/06/1991	Nữ	Bình Định		2NT	2013	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐ VHNT và Du lịch Nha Trang	8.0	6.0	7.0	21.0	0.5	21.50	
8	GLM005	Rah Lan	H'Guah	20/08/1992	Nữ	Gia Lai	1	1	2014	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐ VHNT Đắk Lắk	8.0	7.0	7.0	22.0	2.75	24.75	
9	GLM007	Nông Đức	Kiên	19/11/1982	Nam	Cao Bằng	1	1	2009	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐ VHNT Việt Bắc	8.0	8.5	8.0	24.5	2.75	27.25	
10	GLM008	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	10/08/1985	Nữ	Bình Định	7	2NT	2007	Sư phạm Mỹ thuật- Âm nhạc	Trường CĐSP Bình Định	8.0	7.0	8.0	23.0	1.5	24.50	
11	GLM009	Lê Thị Phương	Lam	25/10/1984	Nữ	Phú Yên	7	2NT	2008	Mỹ thuật	Trường Đại học Phú Yên	8.0	8.0	6.0	22.0	1.5	23.50	
12	GLM010	Nguyễn Thị	Linh	02/03/1995	Nữ	Gia Lai		1	2016	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐSP Gia Lai	8.0	7.0	7.0	22.0	0.75	22.75	
13	GLM024	Võ Thị	Phúc	25/05/1979	Nữ	Hà Tĩnh		2NT	2007	Sư phạm Họa	Trường CĐ Sư phạm Bình Định	8.0	6.0	6.0	20.0	0.5	20.50	
14	GLM011	Dương Thị Kim	Phương	11/08/1992	Nữ	Gia Lai		1	2014	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐ VHNT Đắk Lắk	8.0	8.5	7.0	23.5	0.75	24.25	
15	GLM023	Văn Thị Hồng	Thắm	20/01/1986	Nữ	Bình Định		2NT	2007	Sư phạm mỹ thuật - Âm nhạc	Trường CĐ Sư phạm Bình Định	8.0	8.0	7.0	23.0	0.5	23.50	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Đối tượng	Khu vực	Năm TN Cao đẳng	Ngành Đào	Trường TNCD	Điểm thi			Tổng điểm	Điểm UT	Tổng điểm cộng UT	Ghi chú
												Môn 1	Môn 2	Môn 3				
16	GLM013	Nông Thị Linh	Thùy	08/08/1996	Nữ	Cao Bằng	7	1	2017	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐSP Gia Lai	8.0	8.0	8.0	24.0	1.75	25.75	
17	GLM012	Nguyễn Thị Thu	Thùy	25/01/1993	Nữ	Bình Định	7	2NT	2015	Sư phạm Mỹ thuật-Âm nhạc	Trường CĐSP Bình Định	8.0	7.0	6.0	21.0	1.5	22.50	
18	GLM015	Nguyễn Thị Mai	Trâm	20/10/1995	Nữ	Kon Tum		1	2017	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐSP Gia Lai	8.0	8.0	8.0	24.0	0.75	24.75	
19	GLM014	Hoàng Thị Thùy	Trang	21/08/1991	Nữ	Đắk Lắk		1	2012	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐ VHNT và Du lịch Nha Trang	7.0	8.5	7.0	22.5	0.75	23.25	
20	GLM016	Nguyễn Tấn	Trí	12/04/1995	Nam	Gia Lai		1	2016	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐSP Gia Lai	8.0	8.0	8.5	24.5	0.75	25.25	
21	GLM018	Nguyễn Thị Mai	Trinh	10/02/1996	Nữ	Gia Lai		1	2017	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐSP Gia Lai	8.0	7.0	8.5	23.5	0.75	24.25	
22	GLM017	Nguyễn Thị	Trinh	24/07/1996	Nữ	Gia Lai		1	2017	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐSP Gia Lai	8.0	6.0	6.0	20.0	0.75	20.75	
23	GLM019	Lương Văn	Trung	25/02/1990	Nam	Bình Định	7	2NT	2012	Sư phạm mỹ thuật	Trường CĐ Bình Định	8.0	8.0	6.0	22.0	1.5	23.50	
24	GLM020	Huỳnh Thị Kiều	Vi	19/07/1996	Nữ	Gia Lai		1	2017	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐSP Gia Lai	8.0	8.5	8.5	25.0	0.75	25.75	

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Đối tượng	Khu vực	Năm TN Cao đẳng	Ngành Đào	Trường TNCĐ	Điểm thi			Tổng điểm	Điểm UT	Tổng điểm cộng UT	Ghi chú
												Môn 1	Môn 2	Môn 3				
25	GLM021	Trần Huỳnh Thị Hoàng	Vy	05/11/1986	Nữ	Gia Lai	7	1	2010	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐSP Trung ương Nha Trang	8.0	7.0	7.0	22.0	1.75	23.75	
26	GLM022	Nguyễn Thị Hồng	Xuân	21/10/1994	Nữ	Gia Lai		1	2016	Sư phạm Mỹ thuật	Trường CĐSP Gia Lai	7.0	8.0	6.0	21.0	0.75	21.75	

* Môn 1: Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam; Môn 2: Hình họa; Môn 3: Bố cục

* Tổng điểm = LSMTVN + Hình họa + Bố cục

* Điểm chênh lệch giữa các khu vực là 0.25 điểm và giữa các nhóm đối tượng là 1.0 điểm.

Ấn định danh sách này có **26** thí sinh trúng tuyển.

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 11 năm 2024

CHỦ TỊCH HĐ

HIỆU TRƯỞNG
Đỗ Thị Xuân Dung